

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 24 - 9 - 2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Nhung;

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Huệ A, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị Huệ A trình bày:

Chị Huệ A và anh Phan Minh T kết hôn từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 26/7/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng. Từ ngày 14/3/2019, chị về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân cho đến nay, nguyên nhân do chồng thường sử dụng ma túy nên đánh chị để buộc chị đưa tiền mua ma túy sử dụng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phan Tiến Đ sinh ngày 07/3/2012, Phan Thiện L, sinh ngày 16/01/2014, Phan Huy H, sinh ngày 17/02/2017. Con chung hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Nay chị Huệ A yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Tiến Đ, Phan Thiện L, Phan Huy H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 8 năm 2019, bị đơn anh Phan Minh T trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của chị Huệ A về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên vọng anh T yêu cầu được đoàn tụ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Huệ A.
- Về con chung: Giao 03 con chung cho chị Huệ A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Huệ A không yêu cầu.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Huệ A và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 26/7/2011. Anh chị thừa nhận trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện anh T đang bị Tòa án áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc. Nay chị Huệ A yêu cầu được ly hôn, anh T yêu cầu được

đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Huệ A và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huệ A là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Phan Tiến Đ sinh ngày 07/3/2012, Phan Thiện L, sinh ngày 16/01/2014, Phan Huy H, sinh ngày 17/02/2017 đang sống với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ. Hiện anh T đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, chị Huệ A có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho các cháu cần giao cháu Đ, L, H cho chị Huệ A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Huệ A không yêu cầu. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Huệ A là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Huệ A. Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Huệ A đối với anh Phan Minh T.

2. Về con chung: Giao các cháu Phan Tiến Đ sinh ngày 07/3/2012, Phan Thiện L, sinh ngày 16/01/2014, Phan Huy H, sinh ngày 17/02/2017 cho chị Huệ A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Huệ A không yêu cầu. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Huệ A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017004 ngày 01/4/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T vắng mặt tại phiên tòa thì

thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường